



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO**  
**NĂM 2015**

*Hà Nội tháng 4 năm 2015*



# MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG .....	4
1.	Thông tin khái quát.....	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	5
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5.	Định hướng phát triển .....	9
6.	Các rủi ro:.....	10
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	12
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	12
2.	Tổ chức và nhân sự.....	13
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	17
4.	Tình hình tài chính .....	22
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	24
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	24
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2.	Tình hình tài chính .....	25
a.	<i>Tình hình tài sản</i> .....	25
b.	<i>Tình hình nợ phải trả</i> .....	26
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	27
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	28
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	28
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	28
a.	<i>Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:</i> .....	28
b.	<i>Về Tài chính - đầu tư:</i> .....	28

2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	29
3.	Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016. ....	29
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	29
1.	Hội đồng quản trị .....	29
2.	Ban Kiểm soát .....	33
a.	<i>Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:</i> .....	33
b.	<i>Hoạt động của Ban kiểm soát</i> .....	34
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát .....	34
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH ( <i>Xem phụ lục đính kèm</i> ) .....	35
1.	<i>Ý kiến kiểm toán</i> .....	35
2.	<i>Báo cáo tài chính được kiểm toán</i> .....	35



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108504
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 838, Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 37685775
- Số fax: 37684465
- Website: www.vinafco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VFC

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập theo Quyết định số 233A QĐ/TCCB ngày 16/12/1987 của Bộ giao thông vận tải, với tên gọi Công ty dịch vụ vận tải Trung ương. Nguồn lực ban đầu với 40 cán bộ nhân viên, cơ sở vật chất, vốn và tài sản ít, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải và thương mại nhỏ, lẻ..

Ngày nay, Công ty cổ phần Vinafco (Công ty cổ phần hoá từ Công ty dịch vụ vận tải Trung Ương) là kết quả của một quá trình hơn 29 năm xây dựng và phát triển vượt trội, đội ngũ CBNV 296 người, tài sản hàng trăm tỷ đồng, vốn điều lệ 340 tỷ đồng với cơ sở vật chất gồm phương tiện vận tải ô tô, đội tàu biển nội địa và hệ thống kho hàng hiện đại tại các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Hậu Giang...

#### *Một số dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Vinafco:*

- *1995-1997 Giai đoạn mở rộng quy mô tổ chức/bộ máy/lĩnh vực hoạt động:* Mục tiêu ban đầu công ty chỉ hoạt động chủ yếu tại Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc, công ty đã vươn ra hoạt động trên hầu khắp các tỉnh, thành phố, đồng thời mở rộng quy mô tổ chức và đầu tư như: Thành lập xí nghiệp đại lý vận tải và vật tư kỹ thuật; Văn phòng đại diện tại Hải Phòng, thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đầu tư phương tiện vận tải ô tô, đội tàu vận tải biển pha sông... mang lại hiệu quả hoạt động cao, góp phần bổ sung, tích lũy nguồn lực, tạo đà phát triển vượt trội.
- *2000-2001 Giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động:* Là một trong những công ty đầu tiên của Bộ Giao thông vận tải cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, ngày 18/01/2001, công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động công ty cổ phần với tên gọi “*Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung ương*”. Với tổ chức, hệ thống quản trị theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của nguồn lực nhân sự, vốn đầu tư, cơ sở vật chất, phương tiện, tạo nên sự đổi mới cả về hình thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, khẳng định uy tín, vị thế và



tạo lập tiền đề, cơ sở cho sự hình thành và phát triển các dịch vụ logistics, trở thành một trong những công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực logistics còn khá mới mẻ tại Việt Nam.

Tháng 11/2002 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Vinafco, bắt đầu một giai đoạn, một hành trình phát triển mới: Xây dựng thương hiệu Vinafco, tăng tốc phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước tiếp cận, xác lập, áp dụng các quy trình, quy chuẩn về dịch vụ logistics, vận tải và giao nhận hiện đại để trở thành công ty dịch vụ chuyên nghiệp về logistics tại Việt Nam.

- *Trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán:* Năm 2006, Công ty Cổ phần Vinafco trở thành công ty đại chúng bằng việc niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm thu hút các nguồn vốn, năng lực quản trị doanh nghiệp hiện đại, đem lại cho công ty sức mạnh mới trong quản trị, điều hành, năng lực tài chính, tận dụng cơ hội để phát triển và đầu tư, khẳng định uy tín, định vị thương hiệu và sức mạnh trên thị trường cung cấp dịch vụ logistics.
- *Tăng vốn, thu hút nguồn lực và tăng tốc phát triển:* Năm 2008 ghi dấu sự phát triển bằng việc phát hành cổ phiếu thành công, tăng vốn điều lệ từ 67 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và tháng 10/2011, Vinafco đã tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng. Nhờ đó, Vinafco đã chuyên hóa mạnh mẽ bởi sự đột phá về quản trị điều hành với việc áp dụng các chuẩn mực tiên tiến, tập trung sức mạnh, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, nhân viên, đầu tư mạnh mẽ cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, tạo bước ngoặt trong sự phát triển của mình.
- *Giai đoạn 2011-2020:* Mục tiêu chiến lược phát triển 2011-2020 được HĐQT thông qua là phát triển trở thành “*Nhà cung cấp dịch vụ 3PL và giải pháp Chuỗi Cung Ứng hàng đầu tại Việt Nam*” vào năm 2014.

“*Đồng tâm tạo kỳ tích*”, biết kế thừa những thành tựu đã đạt được, kết hợp với nhiệt huyết, sức mạnh, tri thức của tuổi trẻ, công nghệ tiên tiến của thế giới, tận dụng các nguồn lực và cơ hội của nội lực và từ bên ngoài, để tạo ra sức mạnh, cùng nhau thực hiện mục tiêu phát triển Vinafco ngày một lớn mạnh, đủ sức cạnh tranh trong nước và quốc tế về lĩnh vực hoạt động chuỗi cung ứng logistics./.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cho thuê văn phòng và các dịch vụ cho thuê văn phòng;</li> <li>• Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản nhà nước cấm)</li> <li>• Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;</li> <li>• Buôn bán, lắp đặt, bảo hành máy, thiết bị bu chính viễn thông (điện thoại, điện</li> </ul>

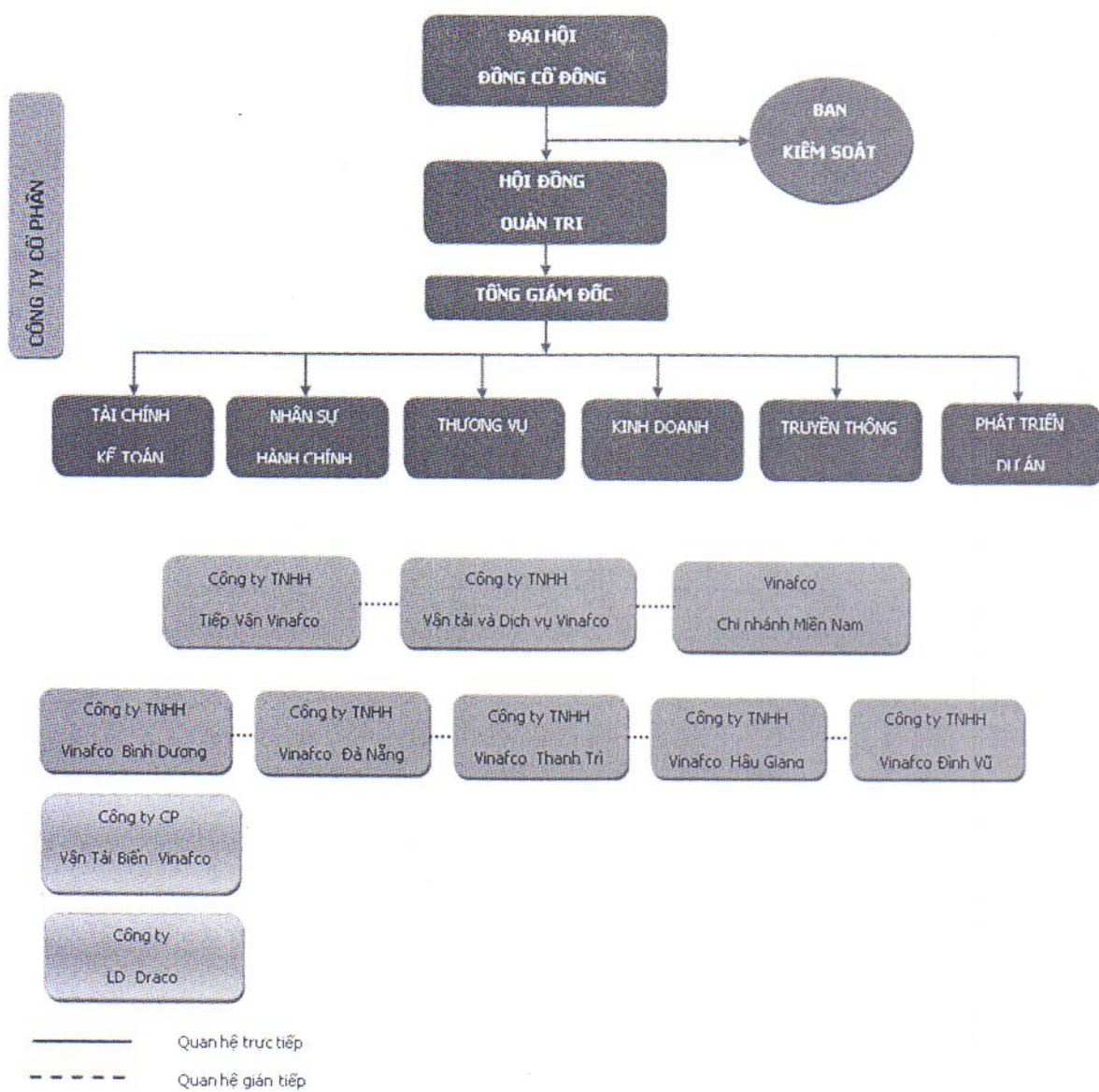
	<p>thoại di động, tổng đài);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Buôn bán thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật tư, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng;</li> <li>• Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;</li> <li>• Kinh doanh cung ứng lương thực (ngô, sắn, thức ăn gia súc);</li> <li>• Kinh doanh nhập khẩu phương tiện thiết bị giao thông vận tải;</li> <li>• Kinh doanh dịch vụ các mặt hàng phân bón, khí ammoniac hóa lỏng, khí klinke;</li> <li>• Nhận ủy thác nhập khẩu, làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa cho các chủ hàng;</li> <li>• Dịch vụ sửa chữa các thiết bị giao thông vận tải và tàu biển cho các nhãn hàng;</li> <li>• Kinh doanh kho bãi, bãi container và thu gom hàng hóa;</li> <li>• Kinh doanh vận tải và xếp dỡ, bảo quản các loại hàng hóa;</li> <li>• Đại lý vận tải biển và môi giới hàng hải;</li> <li>• Nhận ủy thác đại lý giao nhận, nhận ủy thác vận tải hàng không;</li> <li>• Dịch vụ vận tải quốc tế trong đó có vận tải hàng quá cảnh;</li> <li>• Giao nhận kho vận quốc tế;</li> <li>• Kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: than, thạch cao, apatite, quặng các loại, cát, xi perit, đá vôi, gỗ, muối;</li> <li>• Đại lý vận tải hàng hóa;</li> <li>• Vận tải hàng hóa bằng đường biển, đường sông, ô tô trong và ngoài nước;</li> </ul>
--	--

• **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Vinafco là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Tổ chức điều hành của công ty được cơ cấu theo mô hình công ty mẹ - con, với ban Tổng Giám đốc điều hành - Các phòng ban chức năng - Các Chi Nhánh - Hệ thống công ty TNHH do Vinafco sở hữu và các công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Vinafco.

Cơ cấu tổ chức đảm bảo cho hoạt động điều hành, quản trị Công ty được triển khai thuận tiện, xuyên suốt, có phân cấp, phân quyền rõ ràng, tạo cơ chế chủ động và giúp tập trung nguồn lực, sức mạnh của cơ sở vật chất, con người đồng thời kết nối, hỗ trợ giữa các công ty thành viên cùng thực hiện mục tiêu kinh doanh cốt lõi và chiến lược: Cung cấp các dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng chất lượng cao.





• **Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty Vinafco**

**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và

những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

### **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

### **Khối tham mưu**

Gồm các phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Khối tham mưu của Công ty gồm Phòng Nhân sự - Hành chính; Phòng Bán Hàng, Ban Tài chính Kế toán, Bộ phận Phân tích kinh doanh, Bộ phận thương vụ, Bộ phận dự án.

- **Danh sách những công ty mà Vinafco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

	Tên công ty thành viên	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Vinafco (%)
1	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco	0105275178	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	45,35	66,2
2	Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco	0106641275	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	25	100
3	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco	0106641324	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác	25	100



4	Công ty TNHH tiếp vận Đà Nẵng	0401389827	Đường số 8, khu CN Hòa Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	25	100
5	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương	3701833950	Khu CN Sóng Thần, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	45	100
6	Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang	64204100006	Cụm CN tập trung Đông Phú – giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	30	100
7	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ	0200887974	Văn Cao, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	30	70
8	Công ty TNHH MTV Vinafco Thanh Trì	0105996155	Thôn Tụ Khoát, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội	Kinh doanh vận tải, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi	41	100
9	Công ty TNHH Vận tải & dịch vụ Vinafco Miền Trung	3100943814	Thôn Trung Cương C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Kho bãi, bốc xếp hàng hóa	5	51

Trong năm 2015, Công ty TNHH Đầu tư Vinafco Hà Nội, một công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ đã hoàn tất thủ tục giải thể. Công ty TNHH MTV Vinafco Thanh Trì (\*), một công ty con khác do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ đang trong quá trình hoàn tất thủ tục giải thể

### 3. Định hướng phát triển

Định hướng phát triển của công ty là tập trung vào việc cung cấp cho khách hàng các giải pháp logistics toàn diện, giúp gia tăng giá trị và tiết kiệm chi phí tối đa cho chuỗi cung ứng của khách hàng. Chúng tôi cam kết giữ uy tín và sẵn sàng tập trung toàn bộ nguồn lực vào mọi thời điểm để cung cấp giải pháp nhanh, hiệu quả để khách hàng hoàn toàn tập trung vào hoàn thiện các năng lực cốt lõi, nâng cao giá trị cạnh tranh.

Báo cáo thương niên 2015

#### **4. Các rủi ro:**

- **Rủi ro về kinh tế:**

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

#### **Tốc độ tăng trưởng GDP**

Năm 2015, trong bối cảnh kinh tế thế giới đang đã phục hồi với nhiều màu sắc và tốc độ khác nhau, nền kinh tế Việt Nam vẫn nằm trong số ít quốc gia có tốc độ phục hồi ấn tượng. Trong 4 năm liên tiếp (2012-2015), tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước (năm 2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,25%, năm 2013: 5,42%, năm 2014: 5,98% và năm 2015: 6,5%). Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2015 là 6,5%, tăng 8,7% so với năm 2014 (5,98%). Dự kiến của Chính phủ trong năm 2016 với mục tiêu cao hơn, sẽ tập trung cho tăng trưởng, theo kế hoạch là khoảng 6,7%, và lạm phát dự báo ở mức 2,5%. Điều này sẽ tác động không nhỏ đến sự tăng trưởng cho hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics của Công ty cổ phần Vinafco.

#### **Lãi suất**

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, sự biến động lãi suất có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại cổ phần đang có chiều hướng giảm dần, lãi suất cho vay ngắn hạn trong năm 2015 khoảng 6%-8%/năm, chi phí đi vay vốn lưu động thấp hơn so với năm 2014. Lãi suất cho vay vốn trung và dài hạn trong năm 2015 ở mức 8%-11%/năm. Đánh giá thị trường tín dụng năm 2015 khá ổn định tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

#### **Lạm phát**

Theo báo cáo số liệu thống kê kinh tế - Xã hội năm 2015, đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây: chỉ số giá tiêu dùng các năm 2010-2011-2012-2013-2014-2015 lần lượt là 9,19%-18,58%-9,21%-6,6%-4,09%-0,63%;- *Nguồn: Tổng cục Thống kê.*

Giá nhiên liệu xăng dầu bình quân năm 2014 ở mức 21.399 đồng/ lít, bình quân năm 2015 ở mức 14.627 đồng/lít, năm 2015 giá nhiên liệu giảm khá sâu ở mức (-) 32% so với giá trung bình năm 2015.

#### **Rủi ro về luật pháp – Chính sách:**

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.



Công ty cổ phần Vinafco hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam là một trong số 12 nước thành viên tham gia đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương. Ngày 5/10/2015, sau hơn 5 năm chờ đợi, Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương cuối cùng cũng đã kết thúc đàm phán. Việt Nam tham gia TPP là cơ hội lớn cho sự phát triển của ngành trong đó xét về trung và dài hạn, logistics thuộc nhóm ngành chịu ảnh hưởng tích cực. Các cơ hội để phát triển ngành logistics của Việt Nam bao gồm việc tiếp cận được thị trường logistics rộng lớn hơn với những ưu đãi thương mại để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; phát huy lợi thế địa lý trong phát triển cơ sở hạ tầng logistics như phát triển cảng nước sâu, sân bay quốc tế, hệ thống đường sắt xuyên Á, các trung tâm logistics... Triển vọng lợi nhuận của doanh nghiệp cảng biển và dịch vụ kho bãi được dự báo tích cực trong thời gian tới. Bên cạnh cơ hội, các doanh nghiệp Logistics Việt Nam đang và sẽ đối mặt có thể là mất thị phần, chịu cạnh là người ngoài cuộc và thua thiệt ngay trên “sân nhà”. Hiện nay, số doanh nghiệp nội địa chiếm tới 80% tổng số doanh nghiệp logistics ở nước ta nhưng chỉ chiếm gần 25% thị phần. Trong khi đó, các tập đoàn lớn xuất hiện và hoạt động ngày càng nhiều như APL Logistics, Maersk Logistics, NYK Logistics, Schenker, BirKart, BJ, Errmey, Sunil Mezario, Hapag Lloyd, Zim, TWT, Sun Express... có nguồn tài chính mạnh, dồi dào, nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp, đang chiếm lĩnh 75% thị phần ở Việt Nam.

- **Rủi ro đặc thù**

Với đặc điểm hoạt động chính của Công ty cổ phần Vinafco là kinh doanh dịch vụ trong ba lĩnh vực trọng yếu gồm: Kinh doanh kho bãi, vận tải biển và kinh doanh vận tải. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mối liên hệ chặt chẽ và phụ thuộc rất nhiều vào tình hình kinh tế của Thế giới, Việt Nam cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Công ty đang trong giai đoạn đầu tư một loạt các dự án nhằm thực hiện cho chiến lược phát triển dài hạn trở thành “ một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia đến năm 2025” với một loạt các dự án về hệ thống cơ sở vật chất kho, bãi tại Thanh Trì/Gia Lâm-Hà Nội; Đình Vũ- Hải Phòng; Hòa Cầm- Đà Nẵng; Khu Công nghiệp Bình Dương; Tổng kho phân phối Mekong tại Hậu Giang...; Đầu tư phương tiện tải ô tô, đội tàu biển nâng cao năng lực vận tải ; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý phương tiện vận tải (TMS) , vận hành và quản lý kho hàng (WMS); Hệ thống định vị và giám sát phương tiện vận tải GPS...v.v. tạo sự đột phá và phát triển mạnh mẽ, cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao theo các chuẩn mực quốc tế. Hiện nay, công ty đang tập trung vào giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi để nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường đầu tư bổ sung phương tiện vận tải chuyên dụng nên các chỉ tiêu về lợi nhuận sẽ chỉ duy trì ở mức chưa cao.

- **Rủi ro khác:**

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro nằm ngoài tầm kiểm soát của con người và khi xảy ra, chúng gây ảnh hưởng xấu đến toàn bộ nền kinh tế...



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Năm 2015 kinh tế Việt Nam bắt đầu chuyển biến tốt lên ở một số ngành. Ảnh hưởng của chính sách kiểm soát tải trọng không nặng nề như năm 2014. Ngoài ra, thông tin về Hiệp định đối tác Xuyên Thái Bình Dương cuối cùng đã kết thúc đàm phán vào ngày 05/10/2015, Việt Nam tham gia TPP là cơ hội lớn cho sự phát triển của ngành logistics, cho thấy định hướng phát triển, bám sát đúng ngành nghề cốt lõi của công ty trong suốt thời gian quan là hoàn toàn đúng đắn.

Mảng kho bãi: Doanh thu mảng kho bãi của công ty năm 2015 chỉ đạt 96% so với kế hoạch, chủ yếu doanh thu thực hiện từ Trung tâm tiếp vận Bình Dương chưa đạt kế hoạch. Lãi gộp tăng mạnh 824% so với kế hoạch do tổ chức sắp xếp khoa học hợp lý giữa thời gian khai thác vận hành kho và thời gian nâng cấp sửa chữa kho Tiên Sơn. Trung tâm tiếp vận Thanh Trì và Bạch Đằng cũng đóng góp hiệu quả làm tăng lợi nhuận mảng kho.

Mảng vận tải: Doanh thu dịch vụ vận tải, giao nhận đạt 99,6% so với kế hoạch năm chủ yếu do hụt doanh thu thực hiện tại khu vực Miền Trung (giảm 06% so với kế hoạch), trong khi đó, Miền Bắc và Nam, doanh thu vận tải tăng 8%. Lãi gộp tăng khá mạnh ở hai khu vực Miền Bắc và Miền Nam là 34%, Miền Trung do ảnh hưởng của việc giảm doanh thu dẫn đến lãi gộp cũng giảm, chỉ đạt 67% so với kế hoạch.

Mảng vận tải biển: Doanh thu vận tải đường biển chỉ đạt 97,27%% so với kế hoạch năm có nguyên nhân chủ yếu từ việc giá cước vận tải biển giảm vào quý 4/2015, tuy nhiên, chỉ tiêu lãi gộp vẫn đạt khá tốt, tăng 33,37% do giá nhiên liệu chính giảm.

- Về hoạt động tài chính:

Thị trường tín dụng cho vay năm 2015 với lãi suất cho vay thấp hơn năm 2014, lãi suất cho vay vốn lưu động năm 2015 trung bình ở mức 6% -9%/năm. Doanh thu hoạt động tài chính gồm chuyển nhượng cổ phiếu GMD và lãi tiền gửi từ việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn lưu động. Chi phí hoạt động tài chính phát sinh tăng chủ yếu từ việc đánh giá lại chênh lệch tỷ giá khoản vay thuê mua tài chính có gốc ngoại tệ.

- Hoạt động quản lý doanh nghiệp: Năm 2015, tổng chi phí quản lý thực hiện thấp hơn 7% so với kế hoạch. Trong đó, nhóm logistics, tiết giảm chi phí quản lý 19%, chủ yếu từ chi



phí tiền lương, tiếp khách, PR, nhóm Non- logistic thực hiện vượt kế hoạch 5,58% chủ yếu do chi phí tiền lương tăng và tuyển bổ sung ở một số vị trí.

## 2. Tổ chức và nhân sự

a. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban điều hành:

- **Ban điều hành công ty cổ phần VINAFCO:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty họp vào ngày 18-04-2013 đã phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Giang chức vụ Tổng giám đốc điều hành thay Ông Vũ Tuấn Anh kể từ ngày 07/01/2013. Ban Tổng Giám đốc đương nhiệm gồm:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghề nghiệp
1. Ông Nguyễn Hoàng Giang (Sinh năm 1966)	Việt Nam	Tổng giám đốc	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý Logistics vùng Đông Nam Á của IKEA Trading; Công ty Toll Việt Nam & Toll-SGN; Đại lý P&O Nedlloyd Shipping tại Việt Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thuần (Sinh năm 1977)	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân kế toán kiểm toán. Từng trải qua nhiều vị trí trong lĩnh vực kế toán tài chính như: Kế toán trưởng, Trưởng phòng/ban Tài chính kế toán, Giám đốc tài chính tại nhiều công ty với các lĩnh vực SXKD khác nhau. Tích lũy nhiều kinh nghiệm và kỹ năng giải quyết các tình huống tài chính kế toán trong thực tế, Bà Thuần sẽ góp phần vào việc tái cơ cấu vốn, củng cố và phát triển bộ máy kế toán tài chính, áp dụng các công cụ CNTT trong công tác quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của VinafcO.
3. Bà Nguyễn Phương Mai (Sinh năm 1961)	Việt Nam	Kế toán trưởng.	Tốt nghiệp Đại học kinh tế khoa kế toán, Bà Mai có thời gian công tác tại Vụ Tài chính kế toán- Bộ GTVT, từ 1988 bà Mai công tác kế toán tại công ty VinafcO, nhiều năm kinh nghiệm tại vị trí kế toán trưởng công ty.

### Giám đốc các chi nhánh/đơn vị thành viên chủ chốt của VINAFCO:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghề nghiệp
--------	-----------	---------	---------------------------------

1. Ông Nguyễn Thế Vũ (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý Logistics vùng Đông Nam Á của IKEA Trading; Công ty Toll Việt Nam & Toll-SGN; Đại lý P&O Nedlloyd Shipping tại Việt Nam.
2. Ông Nguyễn Ngọc Thạch (Sinh năm 1963)	Việt Nam	Tổng Giám Đốc công ty cổ phần Vận Tải Biển Vinafco	Kỹ sư kinh tế. Trước khi làm việc tại Vinafco, ông đã từng công tác tại Xí nghiệp dịch vụ vận tải xe khách Quảng Ninh. Ông Thạch có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải và đặc biệt là lĩnh vực vận tải biển.
3. Ông Nguyễn Thế Vũ (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco	Kỹ sư cơ khí- Đại học GTVT, trước khi vào làm việc tại Vinafco ông đã từng làm việc tại các công ty lớn như: Toyota Motor Việt Nam; Toll Logistics; Bestby Việt Nam và DKSH. Ông cũng là một chuyên gia trong lĩnh vực logistics với hơn 13 năm kinh nghiệm về Quản lý kho, vận tải; quản lý thương vụ và phát triển thị trường.
4. Ông Nguyễn Hoàng Giang (Sinh năm 1966)	Việt Nam	Giám Đốc chi nhánh Miền Nam công ty cổ phần Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý Logistics vùng Đông Nam Á của IKEA Trading; Công ty Toll Việt Nam & Toll-SGN; Đại lý P&O Nedlloyd Shipping tại Việt Nam.

*b. Những thay đổi trong ban điều hành: (Không có thay đổi)*

**b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.**

• **Cơ cấu lao động của Vinafco trong năm 2015:**

- Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động của Công ty là 296 lao động. Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng lao động	Tỷ trọng %
Trình độ Đại học trở lên	117	40%
Cao đẳng, Trung cấp	37	13%

Báo cáo thương niên 2015



Công nhân kỹ thuật	92	31%
Lao động phổ thông	50	16%
<b>Tổng</b>	<b>296</b>	<b>100</b>

- **Chính sách với người lao động:**

**Chính sách đào tạo**

- Con người là tài sản lớn nhất của công ty, vì vậy VFC luôn chú trọng đẩy mạnh các chính sách, chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, vì vậy Vinafcô đã và đang duy trì các chương trình “Thực tập sinh” để tuyển lựa các sinh viên tài năng về đào tạo, và đã tuyển dụng được nhiều sinh viên thực tập trở thành nhân viên chính thức làm việc cho Vinafcô nhằm bổ sung nguồn lực trẻ, hiểu nghề và văn hóa Vinafcô cùng tham gia vào chiến lược phát triển kinh doanh của công ty.
- Ngoài ra, để duy trì và không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi của công ty, bộ phận đào tạo VFC đã tổ chức các khóa đào tạo về chuyên môn sâu của ngành, cũng như các khóa học khác về kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý cho cán bộ nhân viên. Khi tham gia vào các chương trình đào tạo, cán bộ nhân viên có cơ hội được học hỏi, chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm sống và bí kíp nghề nghiệp dựa trên sự thảo luận, cũng như xử lý các tình huống thực tế điển hình. Một trong những điểm nhấn của hoạt động đào tạo năm 2015 là VFC đã xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo tiếng anh để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ nhân viên.

**Chính sách lương**

Công ty cổ phần Vinafcô luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đời sống của cán bộ nhân viên, với mong muốn cán bộ nhân viên luôn hài lòng, an tâm và tin tưởng khi làm việc và cống hiến tại công ty.

Để thực hiện được điều này, về chính sách lương, công ty đã tiến hành xây dựng dựa trên các tiêu chí: Cạnh tranh với thị trường; gắn tiền lương với kết quả công việc và thành tích đóng góp; đảm bảo tính công bằng và minh bạch; tạo được động lực, khuyến khích người lao động tăng hiệu quả và chất lượng công việc. Kết quả của việc xây dựng chính sách lương phù hợp được thể hiện thông qua sự đóng góp tích cực của nhân viên vào kết quả sản xuất kinh doanh Vinafcô trong năm vừa qua và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

## **Chính sách thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

## **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Cùng với việc thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội theo quy định của Luật lao động, công ty còn có các chính sách chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên Vinafco thông qua các chương trình khám sức khỏe định kỳ; chương trình Bảo hiểm phúc lợi cho cán bộ nhân viên (Bảo việt care) nhằm hỗ trợ người lao động giảm áp lực về kinh tế và được sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao khi gặp rủi ro do tai nạn, ốm đau, bệnh tật.

Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật; nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, quốc khánh 2/9);
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.



### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### *a. Các khoản đầu tư lớn*

Thực hiện theo đúng chủ trương của Đại hội cổ đông năm tài chính 2013, tập trung hoàn thiện các hạng mục dự án đầu tư đang dở dang, triển khai hoạt động đầu tư dựa trên nhu cầu thực tiễn của thị trường, công tác đầu tư năm 2014 đã triển khai cụ thể như sau:

- Đối với dự án Đà Nẵng: Diện tích đất là 41.458 m<sup>2</sup> tại Khu công nghiệp Hòa Cầm, TP Đà Nẵng, hiện công ty đang khai thác 5.000 m<sup>2</sup> kho. Năm 2015, do tình hình thị trường kho bãi tại khu vực Đà Nẵng, diện tích kho trống khá nhiều, nên kế hoạch xây dựng kho giai đoạn 2 tại Đà Nẵng với diện tích 14.160 m<sup>2</sup> tạm thời giãn tiến độ.
- Đối với dự án Hậu Giang: Công ty đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đã hoàn thành công tác san lấp mặt bằng và bắt đầu triển khai kế hoạch xây dựng kho giai đoạn 1 với diện tích 10.241 m<sup>2</sup>, dự kiến hoàn thành 31/05/2016 đưa vào khai thác.
- Đối với dự án Gia Lâm: công ty đã triển khai san lấp mặt bằng.
- Đối với dự án Thanh Trì: Công ty đã được điều chỉnh tăng tỷ lệ xây dựng trên khu đất tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, đã triển khai xây dựng các công trình giai đoạn 2, dự kiến đưa công trình vào khai thác từ tháng 5/2016.
- Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:
  - + Tăng vốn điều lệ cho các đơn vị thành viên: thực hiện tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Vinafco Đà Nẵng.
  - + Đối với công ty TNHH MTV Vinafco Thanh Trì: trong năm 2015, theo quyết định của Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Vinafco đang thực hiện thủ tục giải thể Công ty TNHH MTV Vinafco Thanh Trì.
  - + Thành lập liên doanh: Được Hội đồng quản trị thông qua, Công ty cổ phần Vinafco đã ký hợp đồng liên doanh với đối tác Hàn Quốc, dự kiến Quý 1/2016, Pháp nhân liên doanh sẽ được thành lập, tỷ lệ vốn Công ty tham gia liên doanh là 49,09 %.
  - + Công ty TNHH đầu tư Vinafco Hà Nội: đã hoàn thành giải thể.
- Đầu tư khác: Đã chuyển nhượng thành công 450.000 cổ phiếu GMD và 160.000 cổ phiếu Công ty Cảng cửa Cẩm. Hiện công ty không còn nắm giữ các cổ phiếu này.

**BÁO CÁO THỰC HIỆN GIẢI NGÂN NĂM 2015  
(REPORT ON ACTUAL DISBURSEMENT 2015)**

Unit: Thousand VND

Tên dự án ( Project)	Tổng nhu cầu Vốn của dự án (Total fund required)	Dự kiến giải ngân năm 2015 (01/01-31/12) (Plan of Disbursement in 2015)	Thực hiện giải ngân năm 2015 (Actual of Disbursement 2015)	Thực hiện giải ngân lũy kế đến 31/12/2014 (Actual of Cumulative Disbursement to 31/12/2014)	Giải ngân lũy kế đến (31/12/2015) (cumulative disbursements to 31 Dec 2015)		Cơ cấu nguồn vốn đầu tư giải ngân trong năm 2015 (investment capital structure disbursed in 2015)		
					Giá trị (Value)	Tỷ lệ (Proportion)	Vốn CSH (equity)	Vốn huy động (loan)	
<b>I. Strategic investment</b>									
Dự án kho bãi Thanh trì (Thanh Trì Project)	152,847,967	59,007,775	6,128,081	91,015,500	97,143,581	63.6%	6,128,081	0	
Dự án kho bãi Trâu quỳ (Trâu Quỳ Project)	57,288,520	38,208,122	908,276	11,317,395	12,225,671	21.3%	908,276	0	
Dự án k/b Đình Vũ - Hải phòng (GD I) (Dinh Vu Project-Step 1)	135,645,300	0		13,300,000	13,300,000	9.8%			
Dự án k/b Đình Vũ - Hải phòng (GD II) (Dinh Vu Project- Step 2)	93,971,000	0			0				
Dự án kho bãi Hậu Giang (Hậu Giang Project)	115,662,000	18,912,539	5,794,274	41,458,978	47,253,252	40.9%	5,794,274	0	
Dự án kho bãi Đà Nẵng (Đà Nẵng Project)	129,021,600	30,240,439	204,327	51,823,532	52,027,859	40.3%	204,327	0	
<b>Total I</b>	<b>684,436,387</b>	<b>146,368,875</b>	<b>13,034,958</b>	<b>208,915,405</b>	<b>221,950,363</b>	<b>32.4%</b>	<b>13,034,958</b>	<b>0</b>	
<b>II. Project to upgrate warehouse, Purchase new equipment and vehicles</b>									
<b>II.1 Dành cho mảng dịch vụ kho (Warehouse)</b>									
Upgrade Tien Son	6,008,552	408,552	939,654	5,654,133	6,593,787	109.7%	939,654	0	
<b>II.2 Dành cho mảng dịch vụ vận tải 3PL (3PL Transportation)</b>									
Truck for 3PL Operation	56,434,853	44,794,853	33,047,755	11,640,000	44,687,755	79.2%	8,961,955	24,085,800	
<b>Total II</b>	<b>62,443,405</b>	<b>45,203,405</b>	<b>33,987,410</b>	<b>17,294,133</b>	<b>51,281,543</b>	<b>82.1%</b>	<b>9,901,610</b>	<b>24,085,800</b>	
<b>III. Project to support system</b>									
IT - WMS, TMS...	22,430,100	3,734,593	75,000	6,260,503	6,335,503	28.2%	75,000	0	
Others (office equipment: 01 copy machine+ 02projectors)	110,000	110,000	67,590		67,590		67,590	0	
<b>Total III</b>	<b>22,540,100</b>	<b>3,844,593</b>	<b>142,590</b>	<b>6,260,503</b>	<b>6,403,093</b>	<b>28.4%</b>	<b>142,590</b>	<b>0</b>	
<b>Total investment phase (2011 - 2015)</b>	<b>769,419,892</b>	<b>195,416,873</b>	<b>47,164,958</b>	<b>232,470,041</b>	<b>279,634,999</b>	<b>36.3%</b>	<b>23,079,158</b>	<b>24,085,800</b>	



b. Các công ty con, công ty liên kết:

• Công ty có các công ty con sau:

• **Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco:**

Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco, trước đây là công ty TNHH Vận tải biển, được thành lập theo giấy chứng nhận số 0105275178 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 1 năm 2006 với mức vốn điều lệ là 3.000.000.000 VNĐ, trong đó công ty nắm giữ 100% phần vốn chủ sở hữu. Hoạt động chính của Vận tải biển Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Công ty con này có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội. Sau đó, công ty này đã chuyển đổi thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/2011, với mức vốn điều lệ là 45.350.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2015, công ty nắm 66,2% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Trong năm 2015, Doanh thu của Công ty đạt 458,89 tỷ, đạt 97,27% so với kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 23,08 tỷ, tương đương với 163,75% kế hoạch. Lợi nhuận tăng cao do điều hành khai thác ghép tuyến, chuyển hiệu quả và giá nhiên liệu trong năm

• **Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco:**

Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000089 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2003 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi sau đó với mức điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty tiếp vận Vinafco là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty tiếp vận Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội và văn phòng giao dịch tại 838 Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2015, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2015 công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco đạt 61,05 tỷ đồng tương đương đạt 95,68% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 3,51 tỷ đồng, tăng khá cao so với kế hoạch (kế hoạch -2,22 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch do khai thác hiệu quả kho Hung Yên, sắp xếp bố trí hợp lý diện tích khai thác trong thời gian sửa chữa nâng cấp kho Tiên Sơn, tận dụng tối đa diện tích xếp hàng, luân chuyển hàng ở kho Thanh Trì khoa học. Doanh thu chưa đạt kế hoạch chủ yếu là do biến động khách hàng tại Trung tâm tiếp vận Bình Dương



- **Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco (“Vận tải và Dịch vụ Vinafco”)**

Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000314 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006, mức vốn điều lệ tại thời điểm này là 20.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác. Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, văn phòng giao dịch tại 838 Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2015, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, doanh thu thực hiện là 155,08 tỷ đạt 90,29% so với kế hoạch ngân sách năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 9,64 tỷ tăng 200,07% so với kế hoạch. Doanh thu không đạt kế hoạch chủ yếu do sản lượng vận tải hàng phân phối không đạt kế hoạch và giá nhiên liệu giảm ảnh hưởng đến giá bán. Lợi nhuận tăng có nguyên nhân từ việc khai thác tốt đội xe chuyên tuyến, tăng lợi nhuận tại một số tuyến của khách hàng lớn.

- **Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco Đình Vũ (“Vinafco Đình Vũ”)**

Công ty Vinafco Đình Vũ được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200887974 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/02/2009 với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty Vinafco Đình Vũ là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Đình Vũ có trụ sở tại số 2/254 Văn Cao, Phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng. Tại ngày 31/12/2014, Công ty nắm giữ 70% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Công ty Vinafco Đình Vũ đang trong quá trình triển khai các thủ tục dự án.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng (“Vinafco Đà Nẵng”)**

Công ty Vinafco Đà Nẵng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401389827 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010, với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Vinafco Đà Nẵng trong năm 2015 như sau: doanh thu đạt 4,02 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế (-) 0,3 tỷ đồng. Công ty Vinafco Đà



Năng lực do đơn vị mới đi vào hoạt động, chỉ vận hành một phần diện tích công ty đã đầu tư trong giai đoạn một và chi phí đầu tư cho nhà xưởng, máy móc thiết bị đầu tư giai đoạn một tương đối lớn.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương (“Vinafco Bình Dương”)**

Công ty Vinafco Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701833950 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011 với mức vốn Điều lệ là 45.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Bình Dương là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Bình Dương có trụ sở chính tại lô N, Đường số 26, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Tại ngày 31/12/2014, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Công ty Vinafco Bình Dương chính thức đi vào hoạt động tháng 10/2011.

Doanh thu năm 2015 đạt 5,99 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 198 triệu đồng, hoạt động chủ yếu của Công ty là cho thuê khai thác tài sản hoạt động.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Hậu Giang (“Vinafco Hậu Giang”)**

Công ty Vinafco Hậu Giang do công ty Cổ phần Vinafco sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000006 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/12/2010, với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Hậu Giang là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Hậu Giang có trụ sở chính tại Cụm công nghiệp tập trung Đông Phú- giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tại ngày 31/12/2014, Công ty Vinafco Hậu Giang đang trong quá trình nhận bàn giao mặt bằng và san lấp xong mặt bằng, Công ty đang trong giai đoạn triển khai dự án Trung tâm tiếp vận Mê Kông.

- **Công ty TNHH một thành viên Vinafco Thanh Trì (“Vinafco Thanh Trì”)**

Vinafco Thanh Trì được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105996155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/09/2012, với mức vốn điều lệ là 41.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Thanh Trì là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Thanh Trì có trụ sở chính tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Tại

ngày 31/12/2014, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Vinafco Thanh Trì mới đi vào hoạt động từ quý IV/2012.

Doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2015 đạt 3,47 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 206 triệu đồng. Hoạt động chính của Công ty là cho thuê khai thác tài sản hoạt động theo quyết định của HĐQT, Công ty đang tiến hành thủ tục giải thể.

- **Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung (“Vinafco Miền Trung”)**

Vinafco Miền Trung được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100943814 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/08/2012 là 5.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Miền Trung là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ hải quan và dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác. Vinafco Miền Trung có trụ sở chính tại Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình Việt Nam. Công ty nắm 51% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

Năm 2015, Vinafco Miền Trung đạt doanh thu 407,96 tỷ đồng đạt 94,21% theo kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 5,79 tỷ đồng đạt 50,91% kế hoạch. Doanh thu và lợi nhuận giảm đều do cạnh tranh giá cước tại khu vực Miền Trung khá khốc liệt.

#### 4. Tình hình tài chính(TCKT)

##### a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	784.175.584.952	827.665.652.716	5,5%
Doanh thu thuần	1.138.575.292.240	1.181.771.717.356	3,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	107.130.052.402	31.382.615.001	-70,70%
Lợi nhuận khác	(988.849.700)	(1.387.810.397)	40,3%



Lợi nhuận trước thuế	106.141.202.702	29.994.804.604	-71,7%
Lợi nhuận sau thuế	88.901.253.722	23.245.779.786	-73,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	<b>2.257</b>	<b>425</b>	<b>-81,16</b>

Tổng giá trị tài sản năm 2015 tăng 5,5% so với năm 2014, trong đó tài sản ngắn hạn năm 2015 tăng 48,810 tỷ tương đương với 12,35% so với năm 2014, tài sản dài hạn giảm (-)5,319 tỷ tương đương với (-)1,36%.

Doanh thu thuần năm 2015 tăng 3,8% so với năm 2014, chủ yếu là do tăng doanh thu khách hàng mới tại khu vực phía Nam.

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 giảm so với năm 2014 với mức giảm (-)71,7%, nguyên nhân là do năm 2014 công ty có thêm lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng phần vốn góp liên doanh. Ngoài ra, năm 2015, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của công ty thực hiện vượt kế hoạch 137%.

*b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSLĐ/Nợ ngắn hạn):	lần	1,67	1,69
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn:	lần	1,62	1,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,40	0,40
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,66	0,68
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho(Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân):	lần	4,38	6,79
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,45	1,43
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	lần	0,08	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	0,19	0,05

+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	0,11	0,03
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	lần	0,08	0,03

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 34.000.000 cổ phần trong đó:

- Cổ phần đang lưu hành 33.801.062 cổ phần và tự do chuyển nhượng,
- Cổ phiếu quỹ: 198.938 cổ phần

#### b. Cơ cấu cổ đông:

**Cơ cấu cổ đông của Vinafcó tại ngày 05/4/2015.**

STT	Chỉ tiêu	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	18.773.777	55,21 %
	- Tổ chức	12.685.709	37,31%
	<i>Trong đó: Cổ phiếu quỹ</i>	<i>198.938</i>	<i>0,59%</i>
	- Cá nhân	6.088.068	17,90 %
2	Cổ đông nước ngoài	15.226.223	44,79%
	- Tổ chức	15.172.147	44,62 %
	- Cá nhân	54.076	0,17 %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>34.000.000</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp tại ngày 05/4/2016)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số cổ phiếu quỹ tại thời điểm 05/4/2016 công ty cổ phần Vinafcó nắm giữ là 198.938 cổ phần

e. Các chứng khoán khác: không có.

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Báo cáo thương niên 2015



Năm 2015, công ty đạt 1.181,77 tỷ đồng doanh thu tương đương 97,76% so với kế hoạch (kế hoạch doanh thu năm 2015 là 1.208,89 tỷ đồng) và tăng 3,8% so với doanh thu năm 2014 (1.138,58 tỷ đồng). Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch là do doanh thu mảng vận tải biển chỉ đạt 97,27% kế hoạch, doanh thu vận tải khu vực miền trung đạt 94,15% kế hoạch, mảng kho đạt 95,67% kế hoạch. Mảng vận tải khu vực phía Nam phát triển khá mạnh, tăng 41,45% nhưng chưa bù đắp được dự thiếu hụt doanh thu của khu vực Miền Bắc và Miền Trung.

Lãi gộp năm 2015 đạt 81,69 tỷ đồng tăng 25,89% so với kế hoạch năm 2015 và tăng 13,36% so với thực hiện năm 2014 (72,06 tỷ đồng). Trong đó:

- Lãi gộp mảng kho đạt 6,53 tỷ vượt xa so với kế hoạch là tăng thêm 5,82 tỷ đồng, tương đương với tăng 824% so với kế hoạch và tăng 85% so với thực hiện năm 2014
- Lãi gộp mảng vận tải đường bộ đạt 23,81 tỷ đồng tương đương 93,85% kế hoạch năm 2015, tăng 7,98% so với 2014.
- Lãi gộp mảng vận tải biển đạt 47,48 tỷ đồng tăng 33,37% so với kế hoạch năm 2015, tăng 22,01% so với 2014.

Chi phí quản lý của doanh nghiệp năm 2014 đạt 47,27 tỷ đồng giảm 7% so với kế hoạch:

- Chi phí lương quản lý nhóm Logistics giảm 19% do lùi tiến độ điều chỉnh quy chế lương đóng bảo hiểm và tiếp giảm chi phí tiếp khách, hội nghị, PR.
- Chi phí lương nhóm vận tải biển tăng 5,58% do chi thưởng vượt kế hoạch theo quy chế công ty

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 29,99 tỷ đồng tăng 237,36% so với kế hoạch năm 2015 (8,89 tỷ đồng) và chỉ đạt 28,26% so với thực hiện năm 2014, do năm 2014 công ty có lợi nhuận từ giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp tại công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long.

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
A	Tài sản ngắn hạn	395.090.871.011	443.900.017.998	12,35%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	52.507.089.010	91.466.408.824	74,20%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	13.005.000.000	0	-100,00%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	306.528.851.850	311.366.515.444	1,58%
IV	Hàng tồn kho	12.967.842.505	28.536.124.267	120,05%
V	Tài sản ngắn hạn khác	10.082.087.646	12.530.969.463	24,29%
B	Tài sản dài hạn	389.084.713.941	383.765.634.718	-1,37%
I	Các khoản phải thu dài hạn	4.261.200.414	3.435.827.914	-19,37%
II	Tài sản cố định	262.959.347.929	249.008.659.646	-5,31%

Báo cáo thương niên 2015



III	Tài sản dở dang dài hạn	48.349.546.395	60.478.914.105	25,09%
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.600.000.000		-100,00%
V	Tài sản dài hạn khác	71.914.619.203	70.842.233.053	-1,49%
	Tổng cộng	784.175.584.952	827.665.652.716	5,55%

Phân tích tình hình biến động tài sản của công ty năm 2015 cho thấy: Tổng tài sản năm 2015 đạt 827,66 tỷ đồng tăng 5,55% so với năm 2014, nguyên nhân chủ yếu như sau: Tài sản ngắn hạn là 443,90 tỷ đồng tăng 12,35% chủ yếu là hàng tồn kho nhiên liệu và phụ tùng thay thế tăng +120,05% , và tài sản ngắn hạn khác tăng 24,29%. Tài sản ngắn hạn khác tăng chủ yếu là do tăng tạm ứng làm hàng phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tại thời điểm 31/12/2015, tài sản dài hạn của Công ty đạt 383,76 tỷ đồng giảm (-) 1,37%, việc giảm chủ yếu là do giảm các khoản đầu tư tài chính vào cổ phiếu công cửa cấm và tài sản cố định giảm (-) 5,31% do trích khấu hao vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Tài sản dở dang dài hạn tăng 25,09% chủ yếu do công ty tiếp tục đầu tư các dự án Bến xe tải và dịch vụ Công cộng Thanh trì giai đoạn 2, dự án Trung tâm tiếp vận Mê kong, Dự án Bến xe tải và dịch vụ công cộng Trâu Quỳ, Gia Lâm.

#### b. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
A	Nợ phải trả	311.132.908.255	334.652.676.233	7,56%
I	Nợ ngắn hạn	236.407.228.519	262.045.705.696	10,85%
II	Nợ dài hạn	74.725.679.736	72.606.970.537	-2,84%
B	Vốn chủ sở hữu	473.042.676.697	493.012.976.483	4,22%
	Tổng cộng	784.175.584.952	827.665.652.716	5,55%

Trong năm 2015, Tổng nguồn vốn tăng (+)5,55% so với năm 2014, nợ phải trả tăng (+) 7,56%, tăng tỷ lệ thuận với các khoản phải thu ngắn hạn. Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu là do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng (+)128,98%. Các khoản công nợ vay ngắn hạn tăng phục vụ cho mục đích vay thanh toán công nợ các nhà thầu khi đến hạn.

Vay và nợ dài hạn năm 2015 giảm (-) 2,84% do công ty thanh toán hết khoản vay nợ dài hạn ngân hàng Vietinbank dự án Bến xe tải và dịch vụ công cộng Thanh Trì giai đoạn 1.

Vốn chủ sở hữu năm 2015 tăng (+)4,22% so với năm 2014, nguyên nhân tăng chủ yếu là do lợi nhuận chưa phân phối tăng (+) 20,89%.



### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý (BDH)**

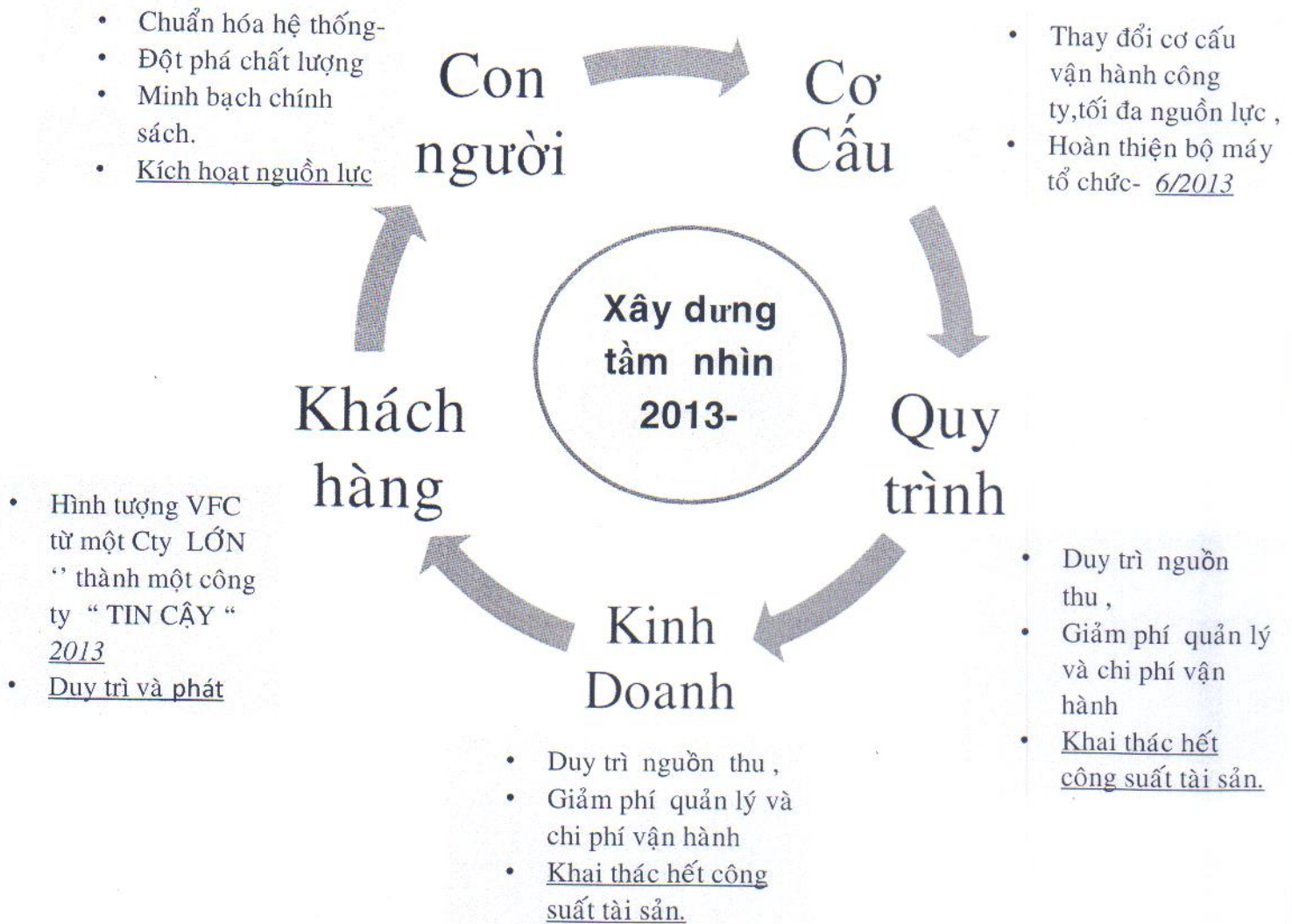
Năm 2015, về công tác tổ chức, công ty tiếp tục vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình tổ chức đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Bên cạnh đó, nhằm liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh để không ngừng tăng trưởng bền vững và tạo dựng được môi trường làm việc lý tưởng cho nhân viên, công ty đã thực hiện một số hoạt động nổi bật sau:

- ✓ Xây dựng hệ thống lương và cấp bậc nội bộ theo phương pháp Mercer
- ✓ Xây dựng bộ từ điển năng lực chuyên môn cho từng vị trí công việc trong công ty.
- ✓ Triển khai các hoạt động văn hóa Vinafco, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- ✓ Triển khai xây dựng hệ thống quản lý ISO, nhằm mục tiêu giúp công tác quản lý được khoa học, giảm chi phí, cũng như được nâng cao năng lực, trách nhiệm của nhân viên.
- ✓ Triển khai hoạt động giao chỉ tiêu KPIs cho toàn bộ các vị trí công việc trong công ty, nhằm đảm bảo cán bộ nhân viên khi làm việc tại Vinafco được đánh giá công bằng, minh bạch và được ghi nhận, tưởng thưởng xứng đáng.
- ✓ Chuyển đổi và đồng nhất phương án tính lương cho lái xe, từ đó tạo động lực cho đội ngũ nhân viên cống hiến nhiều hơn.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Với tầm nhìn trong 10 năm tới “trở thành một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia đến năm 2025”, năm 2016, công ty đặt mục tiêu kế hoạch doanh thu là 1.209,42 tỷ đồng tăng 2,34% so với năm 2015 ( thực hiện năm 2015 là 1.181,77 tỷ đồng). Kế hoạch lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 là (+) 7,35 tỷ đồng, kế hoạch này đã tính đến yếu tố chi phí đầu tư bổ sung kho bãi mới khấu hao giai đoạn đầu còn khá cao.

Công ty tiếp tục gia tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Năm 2016, hoàn thành công tác đầu tư hệ thống nhà kho giai đoạn 2 tại Trung tâm tiếp vận Thanh Trì, Tổng kho phân phối Mê Kông và đưa vào khai thác. Tiếp tục nghiên cứu một số các dự án tiềm năng để chuẩn bị triển khai đầu tư cho giai đoạn tiếp theo từ 2017-2020. Công ty không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ, tiếp tục khẳng định thương hiệu Vinafco tại thị trường nội địa và đang từng bước thâm nhập sang thị trường Lào.



### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2015 của công ty cổ phần Vinafco được công ty TNHH KPMG kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

## 6. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

#### a. Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:

- Triển khai thành công liên doanh với đối tác chiến lược Hanaro
- Bổ nhiệm nhân sự thay thế ông Trịnh Ngọc Hiến vào vị trí Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm vị trí Chủ tịch các công ty sau khi miễn nhiệm ông Trịnh Ngọc Hiến.
- Thực hiện công tác chi trả cổ tức và khen thưởng cán bộ nhân viên xuất sắc

#### b. Về Tài chính - đầu tư:

- Cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao hiệu quả đầu tư, tạo tính tự chủ và chuyên nghiệp hóa cho các công ty con – Công ty cổ phần Vinafco chuyển nhượng dự án đầu tư cùng toàn bộ tài sản thuộc dự án cho Công ty TNHH Tiếp vận Vin-

Báo cáo thương niên 2015



afco.

- Một số vấn đề về cơ cấu nguồn vốn, thu hồi công nợ.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HDQT thống nhất với báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua.

Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thị trường cũng như khó khăn nội tại của Công ty, HDQT ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung.

Về công tác phối hợp giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra. Ngoài ra, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện công tác điều hành công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của HDQT năm 2016.(HDQT)

Nâng cao hiệu quả hoạt động của HDQT trong năm 2016 thông qua một số biện pháp sau:

- Duy trì kênh thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời giữa các thành viên HDQT, Ban điều hành.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của HDQT theo quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.
- Nắm bắt biến động của thị trường và tìm ra phương án phản ứng hợp lý;
- Trợ giúp Ban điều hành phát triển mảng dịch vụ vận tải qua các dự án đầu tư đã được phê duyệt;
- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển phát triển kinh doanh;
- Hỗ trợ công ty tìm ra giải pháp công nghệ thông tin tốt nhất phù hợp với hoạt động kinh doanh
- Thực hiện các mục tiêu chiến lược đã được ĐHCĐ thông qua

## 7. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị (HDQT)

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên HDQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Hình thức	Số lượng chức danh HDQT tại công ty khác
Ông Trịnh Ngọc Hiến	Chủ tịch (Đã miễn nhiệm)	3,07 %	Thành viên không điều hành	

Báo cáo thường niên 2015

5	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	17	17/17	
6	Ông Takashi Kajiwara	Thành Viên	17	17/17	
7	Ông Takeshi Osumi	Thành viên	17	17/17	

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã ban hành các Quyết định, cụ thể như sau:

ST T	Số Quyết định	Ngày quyết định	Nội dung
1	02A/QĐ-HĐQT	14/01/2015	Điều chỉnh giấy CNĐT số 168/GPĐT-KCN-BN
2	03B/QĐ-HĐQT	14/01/2015	Điều chỉnh giấy CNĐT số 09/GPĐT-KCN-BN
3	16A/QĐ-HĐQT	26/02/2015	Bổ nhiệm GD công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ VFC.
4	17/QĐ-HĐQT	03/3/2015	Giải thể Công ty TNHH Đầu Tư Vinafco Hà Nội.
5	19/QĐ-HĐQT	17/3/2015	Phê duyệt các vấn đề liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
6	20/QĐ-HĐQT	23/3/2015	Phê duyệt các phương án chuyển nhượng 07 căn hộ The Pride.
7	21/QĐ-HĐQT	03/4/2015	Nghị quyết HĐQT phiên họp thường kỳ.
8	24/2015/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2015	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
8	27/ QĐ-HĐQT	08/5/2015	Khen thưởng Cán bộ quản lý xuất sắc.
9	35/ QĐ-HĐQT	28/4/2015	Phê duyệt Phương án đầu tư phương tiện vận tải năm 2015.
10	36/ QĐ-HĐQT	28/4/2015	Phê duyệt phương án điều chỉnh mức đầu tư và triển khai DA Thanh Trì giai đoạn 2.
11	45/ QĐ-HĐQT	04/6/2015	Ủy quyền phê duyệt PADT phương tiện vận tải tại các tỉnh Hà Tĩnh; Quảng Bình;
12	52/ QĐ-HĐQT	16/6/2015	Phê duyệt chủ trương nghiên cứu phương án thành lập liên doanh với Hanaro.



13	62/ QĐ-HĐQT	15/7/2015	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn trong phương án Đầu tư phương tiện vận tải trên địa bàn các tỉnh Hà Tĩnh Quảng Bình.
14	72/ QĐ-HĐQT	08/8/2015	Nghị quyết về việc giao dịch vay vốn với ngân hàng IVB.
15	73/ QĐ-HĐQT	08/8/2015	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động năm 2015 tại Ngân hàng TMCP quân đội.
16	87/ QĐ-HĐQT	26/8/2015	Nghị quyết HĐQT phiên họp thường kỳ.
17	94/ QĐ-HĐQT	27/10/2015	Phê duyệt bổ nhiệm nhân sự thay thế ông Trịnh Ngọc Hiến.
18	94A/QĐ-HĐQT	27/10/2015	Miễn nhiệm các chức vụ Chủ tịch Công ty của ông Trịnh Ngọc Hiến.
19	95 QĐ-HĐQT	27/10/2015	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Minh Thuận làm Chủ tịch Công ty TNHH MTV VFC Bình Dương.
20	96/ QĐ-HĐQT	27/10/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Giang làm Chủ tịch Công ty TNHH MTV VFC Hậu Giang.
21	97/ QĐ-HĐQT	27/10/2015	Bổ nhiệm bà Nguyễn Phương Mai làm Chủ tịch Công ty TNHH MTV VFC Đình Vũ.
22	98/ NQ-HĐQT	27/10/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Giang làm Chủ tịch Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco.
23	99/ NQ-HĐQT	27/10/2015	Bổ nhiệm bà Trần Thị Thu Hương làm Chủ tịch Công ty TNHH MTV VFC Đà Nẵng.
24	100/ NQ-HĐQT	27/10/2015	Phê duyệt PA vay vốn dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội.
25	102/ NQ-HĐQT	30/10/2015	Nghị quyết HĐQT Phiên họp thường kỳ.

d. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:*

Các thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ và họp bất thường cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo Công ty.

e. *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có*

f. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty Báo cáo thương niên 2015*

trong năm

Các thành viên HĐQT đều đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.

## 2. Ban Kiểm soát (BKS)

### 4. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ông Vũ Đức Lợi	Trưởng ban (từ ngày 24/04/2015)
Bà Nguyễn Phương Khanh	Trưởng ban (đến ngày 24/04/2015)
Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên
Ông Dương Đình Khôi	Thành viên (từ ngày 24/04/2015)

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ chuyên trách kiểm soát như sau:

#### a. Ông Vũ Đức Lợi

- Giám sát sự hợp lý, cẩn trọng, trung thực trong hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành, việc tuân thủ các quy định của UBCK, điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy trình, quy chế nội bộ, tổ chức công tác nhân sự. Tổng hợp các ý kiến của thành viên Ban kiểm soát, nêu ý kiến kiến nghị đến Ban điều hành, HĐQT.
- Tiếp nhận yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, tiến hành kiểm tra và lập báo cáo giải trình.
- Tổ chức cuộc họp đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát. Lập và trình báo cáo của Ban Kiểm soát.

#### b. Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên

- Kiểm soát tính hợp lý, thận trọng trong việc lập dự án đầu tư khả thi. Giám sát các mảng hoạt động không nằm trong định hướng phát triển dài hạn.
- Giám sát quy trình phát hành chứng từ có giá, thẩm định nhu cầu sử dụng vốn.

#### c. Ông Dương Đình Khôi

- Đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí của từng mảng hoạt động kinh doanh.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm và cho ý kiến đánh giá. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác.

Cơ cấu và tỷ lệ nắm giữ cổ phần công ty:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
Bà Nguyễn Phương Khanh	Trưởng ban đến ngày 24/04/2015	0%



Ông Vũ Đức Lợi	Trưởng ban từ ngày 24/04/2015	0%
Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên	0%
Ông Dương Đình Khôi	Thành viên từ ngày 24/4/2015	0%

*b. Hoạt động của Ban kiểm soát*

Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Tiến hành kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Pháp Luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công ty, cụ thể như sau:

- ✓ Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính;
- ✓ Giám sát hiệu quả sử dụng dòng tiền, sử dụng chi phí;
- ✓ Kiểm soát tình hình thực hiện các dự án và hiệu quả kinh doanh khi dự án đi vào hoạt động;
- ✓ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các yêu cầu cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát đều được đáp ứng kịp thời, khi cần thiết có thể trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý.

*c. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

*a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:*

**Thù lao của HĐQT/BKS/Tổng giám đốc**

Họ và tên	Chức danh	Số tiền/tháng (đồng)	Ghi chú
Ông Trịnh Ngọc Hiến	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	<i>MN tháng 4/2015</i>

Báo cáo thương niên 2015

Ông Huỳnh Bá Thăng Long	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	<b>BN tháng 4/2015</b>
Ông Phạm Đình Huỳnh	P.CT.HĐQT	600.000	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	T. Viên HĐQT	600.000	
Ông Phan Thanh Lộc	T. Viên HĐQT	600.000	
Ông Takeshi Osumi	T. Viên HĐQT	600.000	
Ông Takashi Kajiwara	T. Viên HĐQT	600.000	
Bà Nguyễn Phương Khanh	Trưởng ban KS	600.000	<b>MN tháng 4/2015</b>
Ông Vũ Đức Lợi	T.Viên ban KS	400.000	
Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	T.Viên ban KS	400.000	
Ông Dương Đình Khôi	T.Viên ban KS	400.000	<b>BN tháng 4/2015</b>

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch*

b. *Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có*

c. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Theo quy định của Pháp luật.*

**4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH** (Xem phụ lục đính kèm)

1. *Ý kiến kiểm toán*

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



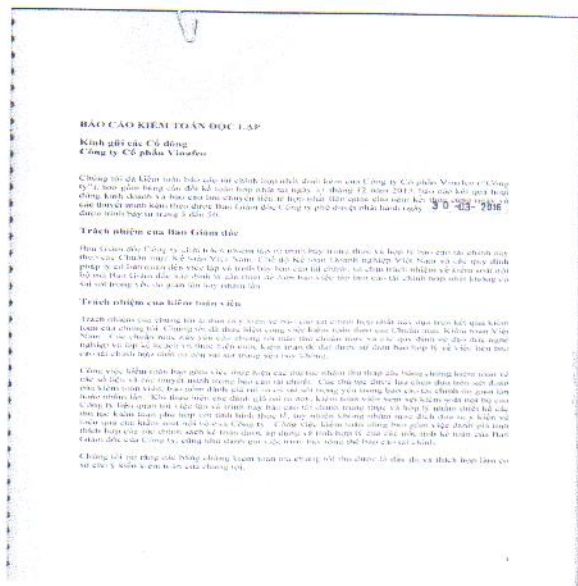
**NGUYỄN HOÀNG GIANG**



# PHỤ LỤC I

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Gửi kèm)



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Vinafco**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Vinafco (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30-03-2016, được trình bày từ trang 5 đến 50.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



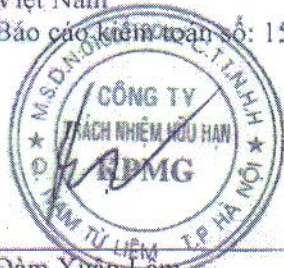
## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vinafco tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-02-136-d



Dàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 30 -03- 2016

*W*

Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0296-2013-007-1

Công ty Cổ phần Vinafco  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>443.900.017.998</b>	<b>395.090.871.011</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6</b>	<b>91.466.408.824</b>	<b>52.507.089.010</b>
Tiền	111		58.846.450.102	28.338.786.120
Các khoản tương đương tiền	112		32.619.958.722	24.168.302.890
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>13.005.000.000</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	16.200.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(3.195.000.000)
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>311.366.515.444</b>	<b>306.528.851.850</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	268.321.635.482	260.507.073.190
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.795.430.367	20.966.864.026
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		13.300.000.000	13.300.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	32.440.757.401	22.144.375.501
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(10.491.307.806)	(10.389.460.867)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>28.536.124.267</b>	<b>12.967.842.505</b>
Hàng tồn kho	141		28.536.124.267	12.967.842.505
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.530.969.463</b>	<b>10.082.087.646</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.232.481.894	2.755.864.676
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.145.341.246	4.672.364.977
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17(a)	2.153.146.323	2.653.857.993

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Vinafco

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		383.765.634.718	389.084.713.941
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.435.827.914	4.261.200.414
Phải thu về cho vay dài hạn	215		1.736.233.000	2.744.233.000
Phải thu dài hạn khác	216		1.699.594.914	1.516.967.414
Tài sản cố định	220		249.008.659.646	262.959.347.929
Tài sản cố định hữu hình	221	11	160.835.649.577	163.836.781.711
Nguyên giá	222		313.346.869.459	296.961.664.639
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(152.511.219.882)	(133.124.882.928)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	12	43.936.610.629	52.717.783.131
Nguyên giá	225		61.193.085.134	61.239.584.310
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(17.256.474.505)	(8.521.801.179)
Tài sản cố định vô hình	227	13	44.236.399.440	46.404.783.087
Nguyên giá	228		55.138.093.879	55.138.093.879
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.901.694.439)	(8.733.310.792)
Tài sản dở dang dài hạn	240		60.478.914.105	48.349.546.395
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	60.478.914.105	48.349.546.395
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	1.600.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	1.600.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		70.842.233.053	71.914.619.203
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	70.658.142.663	71.616.368.842
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		184.090.390	298.250.361
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	270		<b>827.665.652.716</b>	<b>784.175.584.952</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vinafco

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>334.652.676.233</b>	<b>311.132.908.255</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>262.045.705.696</b>	<b>236.407.228.519</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311		144.460.911.994	116.637.564.866
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		297.603.175	35.710.525
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17(b)	4.024.967.934	14.126.482.815
Phải trả người lao động	314		11.587.877.399	9.087.320.837
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		924.714.123	980.216.483
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		758.549.742	469.596.961
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	44.383.802.631	70.491.223.608
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19(a)	55.398.845.423	24.193.079.149
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		208.433.275	386.033.275
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>72.606.970.537</b>	<b>74.725.679.736</b>
Phải trả dài hạn khác	337		6.177.730.360	763.700.360
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19(b)	64.244.268.563	72.225.910.201
Dự phòng phải trả dài hạn	342		2.184.971.614	1.736.069.175

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Vinafeo

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410)	<b>400</b>		<b>493.012.976.483</b>	<b>473.042.676.697</b>
Vốn chủ sở hữu	410	20	493.012.976.483	473.042.676.697
Vốn cổ phần	411	21	340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		46.945.728.950	46.945.728.950
Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.197.444.920	3.299.299.536
Cổ phiếu quỹ	415	21	(1.729.495.242)	(1.729.495.242)
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	11.293.586.504	11.293.586.504
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	22	3.351.405.177	2.832.602.269
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.115.297.929	40.627.382.632
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		34.753.419.610	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		14.361.878.319	40.627.382.632
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		35.839.008.245	29.773.572.048
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>827.665.652.716</b>	<b>784.175.584.952</b>

Người lập: 30 -03- 2016

*Phạm Thị Khái*

Phạm Thị Khái  
Kế toán viên

Người duyệt:

*Nguyễn Phương Mai*

Nguyễn Phương Mai  
Kế toán trưởng

*Nguyễn Hoàng Giang*

Nguyễn Hoàng Giang  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Vinafeo  
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất  
 cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 02 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
Tổng doanh thu	01	24	1.182.061.288.901	1.138.586.643.077
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	289.571.545	11.350.837
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	24	1.181.771.717.356	1.138.575.292.240
Giá vốn hàng bán	11	25	1.100.081.296.608	1.066.511.258.867
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		81.690.420.748	72.064.033.373
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	3.978.922.884	71.376.323.303
Chi phí tài chính	22	27	7.018.733.194	8.341.799.919
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.758.129.277	7.792.053.918
Phần lãi trong công ty liên doanh	24		-	12.392.059.187
Chi phí bán hàng	25		431.069.939	409.969.208
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	46.836.925.498	39.950.594.334
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		31.382.615.001	107.130.052.402
Thu nhập khác	31	29	7.431.616.833	1.793.709.394
Chi phí khác	32	30	8.819.427.230	2.782.559.094
Lỗ khác (40 = 31 - 32)	40		(1.387.810.397)	(988.849.700)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		29.994.804.604	106.141.202.702
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	6.634.864.847	17.216.208.837
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	114.159.971	23.740.143
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		23.245.779.786	88.901.253.722

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Vinafco**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 02 - DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
<b>Phân bổ:</b>				
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		14.361.878.319	76.277.861.389
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		8.883.901.467	12.623.392.333
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	425	2.257

Người lập: **30-03-2016**

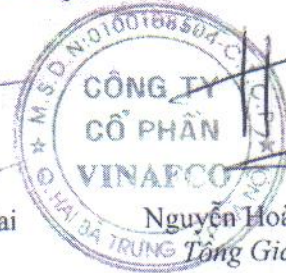
*Phạm Thị Khái*

Phạm Thị Khái  
Kế toán viên

Người duyệt:

*Nguyễn Phương Mai* *Nguyễn Hoàng Giang*

Nguyễn Phương Mai  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Giang  
Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

Công ty Cổ phần Vinafeo  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	29.994.804.604	106.141.202.702
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	34.573.294.620	31.315.991.242
Các khoản dự phòng	03	(2.555.559.722)	702.574.527
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.641.414.171	(20.134.953)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.060.405.295)	(83.633.152.258)
Chi phí lãi vay	06	6.758.129.277	7.792.053.918
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>69.351.677.655</b>	<b>62.298.535.178</b>
Biến động các khoản phải thu	09	(16.348.919.022)	2.520.665.392
Biến động hàng tồn kho	10	(15.568.281.762)	(5.578.385.941)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	39.025.195.811	8.786.877.532
Biến động chi phí trả trước	12	(1.356.082.811)	1.436.261.033
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	16.200.000.000	27.000.000.000
		<b>91.303.589.871</b>	<b>96.463.953.194</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.725.764.524)	(7.752.292.388)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.477.707.770)	(6.691.099.964)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(797.770.900)	(399.100.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>67.302.346.677</b>	<b>81.621.460.842</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(31.211.121.447)	(71.065.994.102)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	977.734.911	1.113.442.727
Tiền thu từ tất toán các khoản tiền gửi có kỳ hạn	24	-	9.000.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	12.597.600.000	-
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27	1.742.789.258	13.234.706.092
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(15.892.997.278)</b>	<b>(47.717.845.283)</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Vinafco  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	116.951.084.992	138.147.276.859
Tiền trả nợ gốc vay	34	(87.536.500.108)	(133.971.086.712)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(8.842.096.235)	(6.549.329.722)
Tiền trả cổ tức	36	(33.032.740.050)	(55.347.728.850)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(12.460.251.401)</b>	<b>(57.720.868.425)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>38.949.097.998</b>	<b>(23.817.252.866)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm (Thuyết minh 6)	60	52.507.089.010	76.325.811.813
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	10.221.816	(1.469.937)
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 6)</b>	<b>70</b>	<b>91.466.408.824</b>	<b>52.507.089.010</b>

Người lập: 30 -03- 2016

*Phạm Thị Khái*

Phạm Thị Khái  
Kế toán

Người duyệt:

*Nguyễn Phương Mai*

Nguyễn Phương Mai  
Kế toán trưởng

*Nguyễn Hoàng Giang*

M.S.Đ.N 0100108504  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 VINAFCO  
 HAI BÀ TRƯNG

Nguyễn Hoàng Giang  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này